

Số: /2024/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã và từng chức danh công chức cấp xã; ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm Pháp luật ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và từng chức danh công chức cấp xã; ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng áp dụng: Các chức vụ cán bộ, chức danh công chức cấp xã quy định tại Điều 5 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 33/2023/NĐ-CP*).

Điều 2. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã

1. Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 8 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Đối với các chức vụ cán bộ cấp xã gồm: Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam cấp xã làm việc tại các xã thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, xã đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì phải đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên.

Điều 3. Tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã

1. Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

2. Đối với công chức cấp xã làm việc tại các xã thuộc địa bàn miền núi, vùng cao, xã đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì phải đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên.

Điều 4. Ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã

1. Ngành hoặc nhóm ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã:

a) Chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

b) Chức danh Văn phòng - thống kê: Tốt nghiệp một trong các ngành hoặc nhóm ngành Quản lý nhà nước; quản lý công; hành chính; luật; quản lý thông tin; lưu trữ học; quản trị nhân lực; quản trị văn phòng; công nghệ thông tin; công tác xã hội; xã hội học; xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; thống kê; hệ thống thông tin quản lý; chính trị học; giáo dục chính trị.

c) Chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn), Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã): Tốt nghiệp một trong các ngành hoặc nhóm ngành quản lý đất đai; quản lý tài nguyên môi trường; địa lý học; địa lý tự nhiên, kỹ thuật trắc địa-bản đồ; kỹ thuật địa chất; kỹ thuật địa vật lý; kỹ thuật xây dựng; địa kỹ thuật xây dựng; quản lý xây dựng; công nghệ kỹ thuật xây dựng; kỹ thuật cơ sở hạ tầng; kỹ thuật xây dựng công trình thủy; kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; nông nghiệp; nông học; khuyến nông; khoa học đất; khoa học cây trồng; kinh tế nông nghiệp; phát triển nông thôn; công nghệ thực phẩm; công nghệ sinh học; đô thị học; quản

lý đô thị; quản lý đô thị và công trình; kiến trúc; kỹ thuật môi trường; khoa học môi trường.

d) Chức danh Văn hóa - xã hội: Tốt nghiệp một trong các ngành hoặc nhóm ngành văn hóa học; quản lý văn hóa; quản lý nhà nước; báo chí; luật; truyền thông đa phương tiện; truyền thông đại chúng; công nghệ truyền thông; báo chí truyền thông; thông tin - thư viện; hệ thống thông tin quản lý; tôn giáo học; du lịch; quản lý thể dục thể thao; quản lý thể thao du lịch; quản lý nghệ thuật; quan hệ lao động; bảo hiểm; bảo hiểm - tài chính; quản lý công; quản trị nhân lực; hành chính, xã hội học; công tác xã hội; quản lý xã hội; chính sách xã hội; bảo trợ xã hội.

đ) Chức danh Tài chính - kế toán: Tốt nghiệp một trong các ngành hoặc nhóm ngành tài chính; kế toán; kiểm toán; tài chính - ngân hàng; tài chính nhà nước; tài chính - kế toán; kế toán - tin học.

e) Chức danh Tư pháp - hộ tịch: Tốt nghiệp ngành hoặc nhóm ngành luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ ngành đào tạo ghi trên văn bằng tốt nghiệp để thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã. Trong quá trình thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định chọn ngành đào tạo chuyên môn cụ thể trong nhóm ngành liên quan đến tiêu chuẩn của từng chức danh công chức cấp xã để thực hiện việc tuyển dụng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Đối với cán bộ, công chức cấp xã được bầu cử, tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, tiếp nhận trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Quyết định này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 (*ngày Nghị định số 33/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành*) phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Hết thời hạn này mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định thì thực hiện chế độ nghỉ hưu (nếu đủ điều kiện) hoặc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản mới.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Nội vụ: Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Hàng năm, rà soát lập kế hoạch quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạt chuẩn theo quy định;

b) Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Hàng năm, tiến hành rà soát để đăng ký và cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạt chuẩn theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn